

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp Ô TÔ 7 K10 Mã lớp học 27,386 Lý thuyết

Môn học: OMH22 Nhập môn kỹ thuật ô tô

Giáo viên: Nguyễn Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 31/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181951	Chu Duy Tuấn Anh	27/03/2000	6.0		<u>Anh</u>	
2	CD180391	Nguyễn Việt Anh	24/06/2000	<u>Phi</u> lại			
3	CD182093	Tạ Tuấn Anh	03/11/2000	8.0		<u>Anh</u>	
4	CD182060	Vũ Đình Chiến	17/09/1999	7.0		<u>Chiến</u>	
5	CD181970	Nguyễn Văn Cường	08/06/2000	7.0		<u>Cường</u>	
6	CD182063	Nguyễn Văn Đại	09/03/2000	6.0		<u>Đại</u>	
7	CD182104	Nguyễn Trường Đăng	18/12/2000	8.5		<u>Đăng</u>	
8	CD181908	Bùi Anh Đức	08/02/2000	<u>Học</u> lại			
9	CD182014	Hoàng Bá Dũng	26/10/2000	6.0		<u>Dũng</u>	
10	CD182025	Đặng Thái Dương	17/08/2000	8.0		<u>Dương</u>	
11	CD182041	Nguyễn Khương Duy	10/11/2000	6.0		<u>Duy</u>	
12	CD182082	Trần Văn Duy	01/06/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
13	CD181936	Nguyễn Mạnh Hiền	22/11/2000	<u>Học</u> lại			
14	CD182119	Nguyễn Văn Hiếu	16/07/2000	7.0		<u>Hiếu</u>	
15	CD182083	Phạm Đức Hiếu	03/02/2000	6.0		<u>Hiếu</u>	
16	CD181988	Nguyễn Phú Hoàn	12/10/2000	6.5		<u>Hoàn</u>	
17	CD181934	Đinh Văn Hợp	10/07/2000	7.0		<u>Hợp</u>	
18	CD182102	Nguyễn Kiều Hưng	17/04/2000	7.0		<u>Hưng</u>	
19	CD182042	Hà Quang Huy	17/12/2000	7.0		<u>Huy</u>	
20	CD182044	Vũ Đình Huy	16/08/2000	8.5		<u>Huy</u>	
21	CD181898	Nguyễn Sơn Khánh	01/07/2000	7.5		<u>Khánh</u>	
22	CD182047	Trương Văn Khương	05/10/2000	7.5		<u>Khương</u>	
23	CD180398	Chu Văn Kiên	04/02/2000	8.0		<u>Kiên</u>	
24	CD181925	Hoàng Văn Kiên	15/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
25	CD182007	Nguyễn Thanh Lam	04/05/2000	8.5		<u>Lam</u>	
26	CD182022	Phạm Trọng Lịch	21/03/2000	6.0		<u>Lịch</u>	
27	CD181968	Nguyễn Minh Long	16/09/2000	8.0		<u>Long</u>	
28	CD181965	Nguyễn Thành Long	07/04/2000	7.5		<u>Long</u>	
29	CD182058	Nguyễn Tuấn Long	13/03/2000	6.0		<u>Long</u>	
30	CD182117	Trịnh Hoàng Long	22/06/2000	5.0		<u>Long</u>	
31	CD182037	Nguyễn Đình Lượng	12/12/1999	9.0		<u>Lượng</u>	
32	CD181918	Lê Hoàng Nam	23/06/1999	8.5		<u>Nam</u>	
33	CD181915	Võ Minh Nghĩa	12/07/2000	8.0		<u>Nghĩa</u>	
34	CD181928	Phạm Tuấn Phong	25/09/2000	8.0		<u>Phong</u>	
35	CD182031	Bùi Xuân Quân	26/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181962	Nguyễn Ngọc Quang	19/04/2000	8.0		Quang	
37	CD181941	Nguyễn Văn Thái	24/08/1999	6.0		Thái	
38	CD181975	Nguyễn Sỹ Thành	06/03/2000	8.0		Thành	
39	CD181944	Nguyễn Công Tiến	18/04/2000	5.5		Tiến	
40	CD181999	Bùi Thiện Trường	25/12/2000	8.0		Trường	
41	CD181892	Đặng Anh Tuấn	08/05/2000	6.0		Tuấn	
42	CD181929	Nguyễn Văn Tuyên	24/04/2000	7.5		Tuyên	
43	CD181998	Bùi Văn Vân	20/01/2000	6.0		Vân	
44	CD181933	Hà Thanh Việt	16/02/2000	7.5		Việt	
45	CD182008	Nguyễn Duy Vũ	25/08/2000	8.5		Vũ	
46	CD181931	Ngô Văn Xuân	29/04/2000	8.0		Xuân	

Tổng số sinh viên dự thi: 40

Số sinh viên đạt: ~~38~~ 40

Tổng số tờ giấy thi: 40

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Tiến Dũng

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỞNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy

Hà Thị Huế

Hà Thị Huế